

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **217/2023/HS-ST**

Ngày: 27/9/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Xuân Dậu

2. Ông Đặng Quang Hoạch

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 208/2023/HPT-QĐ ngày 19/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1983. Tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: 1388/53/13, QL E, Khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1950 và bà Đỗ Thị C (đã chết). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo có vợ tên Vũ Thị P, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 08/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Hồ Anh T, sinh năm 1999. Tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ H, sinh năm 1967 và bà Lê Thị A, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 03 chị em,

bị cáo là con thứ 3. Bị cáo có vợ tên [Phạm Thị Vân A1](#), sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 16/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

3. [Hoàng Văn T1](#), sinh năm 1990. Tại Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: [Xóm Q, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An](#). Nơi cư trú: 183/b2, [khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương](#). Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông [Hoàng Xuân H1](#), sinh năm 1956 và bà [Phạm Thị T2](#), sinh năm 1960. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Bị cáo có vợ tên [Phan Thị H2](#), sinh năm 1994 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 16/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

4. [Phan Bá T3](#), sinh năm 1987. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: [ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai](#). Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông [Phan Bá T4](#), sinh năm 1960 và bà [Phan Thị Thúy V](#), sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ [Nguyễn Thị Thu H3](#), sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 08/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. [Khổng Hữu T5](#), sinh năm 1992. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 68/86, [khu phố G, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#). Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông [Khổng Hữu Đ](#) (đã chết) và bà [Ngô Thị N](#), sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2. Bị cáo có vợ tên [Phan Kim C1](#), sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 16/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

6. [Nguyễn Văn Đ1](#), sinh năm 2000. Tại Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: [Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định](#). Nơi cư trú: [ấp D, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai](#). Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông [Nguyễn Văn Đ2](#), sinh năm 1973 và bà [Nguyễn Thị H3](#), sinh năm 1979. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1. Bị cáo có vợ tên [Vũ Thị Thu T6](#), sinh năm 2001. Bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 16/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

7. Nguyễn Văn C2, sinh năm 1989. Tại Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn K1 (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1949. Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 5. Bị cáo có vợ tên Phạm Thị H4, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 08/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Tăng Văn T7, sinh năm 1995. Tại Trà Vinh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Khơ me. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tăng Văn S1, sinh năm 1965 và bà Thạch Thị N1, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 5. Bị cáo có vợ tên Thạch Thị Oanh T8, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2023 đến ngày 08/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/5/2023, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn C2, Hồ Anh T, Hoàng Văn T1, Tăng Văn T7, Phan Bá T3, Nguyễn Văn Đ1 và Khổng Hữu T5 đến trại gà của ông Hoàng Văn T9, sinh năm 1979 tại ấp T, xã S, huyện T Đồng Nai để chơi gà. Trong khi ngồi chờ bắt gà thì S thấy dưới gốc cây có 02 bộ bài tây 52 lá nên S rủ những người trên tham gia đánh bạc bằng hình thức cào tổ thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Hình thức đánh bạc như sau: Trước khi chia bài thì mỗi con bạc sẽ đặt 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) ra giữa chiếu bạc (gọi là tiền đường). Sau đó người chia bài sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá bài chia đều cho các người chơi mỗi người 03 lá bài, phần bài dư để ở giữa, sau khi xem bài xong người chia bài sẽ là người tổ tiền cược trước, mức tổ từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), những người còn lại sẽ có lựa chọn theo cược, tổ cược thêm hoặc bỏ bài. Sau khi tổ cược xong thì sẽ ngửa bài ra so với nhau, người có điểm lớn nhất thì thắng tất cả số tiền giữa chiếu bạc. Cách thức tính điểm thắng thua như sau: Lớn nhất là sấp (03 lá bài giống nhau như AAA, KKK...), tiếp đến là liêng (03 lá bài liên tiếp nhau như 456, 789...), tiếp đến

ba tây (03 lá bài tây), tiếp đến là 09 điểm, 08 điểm ... và thấp nhất 0 điểm gọi là bù, quá trình đánh bạc không thu xâu. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày cùng ngày thì bị lực lượng [Công an huyện T](#) phối hợp với [Công an xã S](#) bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định hành vi đánh bạc của các bị can như sau:

1. [Nguyễn Văn S](#) mang theo và sử dụng số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc [S](#) thắng 400.000 đồng. Khi bị bắt [S](#) bị tạm giữ số tiền 3.150.000 đồng trên chiếu bạc tại vị trí ngồi và 50.000 đồng giữa chiếu bạc, 01 điện thoại di động OPPO màu xanh.

2. [Hồ Anh T](#) mang theo và sử dụng số tiền 4.400.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc [T](#) thắng 200.000 đồng. Khi bị bắt [T](#) bị tạm giữ số tiền 2.550.000 đồng trên chiếu bạc tại vị trí ngồi và 50.000 đồng giữa chiếu bạc, 2.000.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus.

3. [Hoàng Văn T1](#) mang theo và sử dụng số tiền 2.350.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc [T1](#) thua 100.000 đồng. Khi bị bắt [T1](#) bị tạm giữ số tiền 1.800.000 đồng trên chiếu bạc tại vị trí ngồi và 450.000 đồng giữa chiếu bạc, 01 điện thoại di động OPPO màu đen.

4. [Phan Bá T3](#) mang theo và sử dụng số tiền 1.250.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc [T3](#) thua 400.000 đồng. Khi bị bắt [T3](#) bị tạm giữ số tiền 800.000 đồng trên chiếu bạc tại vị trí ngồi và 50.000 đồng giữa chiếu bạc, 01 điện thoại di động Samsung A32.

5. [Khổng Hữu T5](#) mang theo và sử dụng số tiền 3.560.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc [Tân](#) thắng 300.000 đồng. Khi bị bắt [T5](#) bị tạm giữ số tiền 1.110.000 đồng trên chiếu bạc tại vị trí ngồi và 50.000 đồng giữa chiếu bạc, 2.700.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen.

6. [Nguyễn Văn C2](#) mang theo số tiền 7.200.000 đồng, sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc [C2](#) thua 300.000 đồng. Khi bị bắt [C2](#) bị tạm giữ số tiền 350.000 đồng trên chiếu bạc tại vị trí ngồi và 50.000 đồng giữa chiếu bạc, 6.500.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax và 01 xe ô tô biển số 60H-041.76.

7. [Nguyễn Văn Đ1](#) mang theo số tiền 10.100.000 đồng, sử dụng 1.050.000 để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, quá trình đánh bạc [Đ1](#) thua 100.000 đồng. Khi bị bắt [Đ1](#) bị tạm giữ

số tiền 900.000 đồng trên chiếu bạc tại vị trí ngồi và 50.000 đồng giữa chiếu bạc, 9.050.000.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động Iphone 14 màu đen.

8. [Tăng Văn T7](#) mang theo số tiền 6.900.000 đồng, sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Thủ tham gia đánh bạc đến khoảng 12 giờ 20 cùng ngày thì nghỉ ăn cơm tại sòng bạc. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày khi [T7](#) đang có mặt tại nơi đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khi bị bắt [T7](#) bị tạm giữ số tiền 6.900.000 đồng trong người, 01 điện thoại di động OPPO A94.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 18.510.000 đồng (mười tám triệu năm trăm mười nghìn đồng).

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- Số tiền 18.510.000 đồng (mười tám triệu năm trăm mười nghìn đồng), các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, đề nghị tịch thu sung công.

- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 9.050.000 đồng (chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo [Nguyễn Văn Đ1](#), không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho [Đ1](#)

- Số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của người bị cáo [Nguyễn Văn C2](#), không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho [C2](#).

- Số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của bị cáo [Tăng Văn T7](#), không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho [T7](#).

- 08 (tám) điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu đen của [Phan Bá T3](#); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng của [Hò Anh T](#); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen của [Hoàng Văn T1](#); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh của [Nguyễn Văn S](#); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen của [Khổng Hữu T5](#); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14, màu đen của [Nguyễn Văn Đ1](#); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu đen của [Nguyễn Văn C2](#); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A94, màu tím của [Tăng Văn T7](#), không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho các bị cáo.

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 60H-041.76 do ông [Vũ Ngọc C3](#) làm chủ sở hữu. Ông [C3](#) giao xe cho [C2](#) để đi đến trại gà ông [Hoàng Văn T9](#) để chở gà, ông [C3](#) không biết việc [C2](#) tham gia đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông [C3](#).

Tại cáo trạng số: 201/CT/VKS-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố [Nguyễn Văn S](#), [Nguyễn Văn C2](#), [Hò Anh T](#), [Hoàng Văn T1](#), [Tăng Văn T7](#), [Phan Bá T3](#), [Nguyễn Văn Đ1](#) và [Khổng Hữu T5](#) về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: [Nguyễn Văn S2](#) từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); xử phạt [Nguyễn Văn C2](#), [Hò Anh T](#), [Hoàng Văn T1](#), [Tăng Văn T7](#), [Phan Bá T3](#), [Nguyễn Văn Đ1](#) và [Khổng Hữu T5](#), mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công số tiền 18.510.000 đồng (mười tám triệu năm trăm mười nghìn đồng); Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) bộ bài tây 52 lá.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo biết hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#), Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân [huyện T](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/05/2023 [Nguyễn Văn S](#), [Nguyễn Văn C2](#), [Hò Anh T](#), [Hoàng Văn T1](#), [Tăng Văn T7](#), [Phan Bá T3](#), [Nguyễn Văn Đ1](#) và [Khổng Hữu T5](#) tham gia đánh bạc bằng hình thức cào tổ thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 18.510.000 đồng (mười tám triệu năm trăm mười nghìn đồng) thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân gián tiếp gây ra các loại tội phạm và tệ nạn khác, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, [Nguyễn Văn S](#), [Nguyễn Văn C2](#), [Hồ Anh T](#), [Hoàng Văn T1](#), [Tăng Văn T7](#), [Phan Bá T3](#), [Nguyễn Văn Đ1](#) và [Khổng Hữu T5](#) là người thực hiện hành vi đánh bạc trong vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, với tính chất, mức độ như sau:

- [Nguyễn Văn S](#) là người rủ và sử dụng 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc.
- [Hồ Anh T](#) sử dụng 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc.
- [Hoàng Văn T1](#) sử dụng 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc.
- [Phan Bá T3](#) sử dụng 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc.
- [Khổng Hữu T5](#) sử dụng 3.560.000 đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) để đánh bạc.
- [Nguyễn Văn C2](#) sử dụng 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc.
- [Nguyễn Văn Đ1](#) sử dụng 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc.
- [Tăng Văn T7](#) sử dụng 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 18.510.000 đồng (mười tám triệu năm trăm mười nghìn đồng) sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- 02(hai) bộ bài tây 52 lá là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 9.050.000 đồng (chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo [Nguyễn Văn Đ1](#), không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho [Đ1](#) là phù hợp.

- Số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của người bị cáo [Nguyễn Văn C2](#), không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho [C2](#) là phù hợp.

- Số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của bị cáo [Tăng Văn T7](#), không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho [T7](#) là phù hợp.

- 08 (tám) điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A94, màu tím, không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 60H-041.76 do ông [Vũ Ngọc C3](#) làm chủ sở hữu. Ông [C3](#) giao xe cho [C2](#) để đi đến trại gà ông [Hoàng Văn T9](#) để chở gà, ông [C3](#) không biết việc [C2](#) tham gia đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông [C3](#) là phù hợp.

[7] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với ông [Hoàng Văn T9](#) - chủ trại gà nơi các đối tượng đánh bạc thời điểm các đối tượng đánh bạc ông [T9](#) đang làm việc phía sau trại gà, không biết việc các đối tượng tham gia đánh bạc, không cung cấp dụng cụ đánh bạc, không giúp sức và không hưởng lợi từ việc các đối tượng đánh bạc nên không xử lý

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa tương đối phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Văn S](#), [Nguyễn Văn C2](#), [Hò Anh T](#), [Hoàng Văn T1](#), [Tăng Văn T7](#), [Phan Bá T3](#), [Nguyễn Văn Đ1](#) và [Khổng Hữu T5](#) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: [Nguyễn Văn S](#) 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

[Nguyễn Văn C2](#) 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

[Hò Anh T](#) 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

[Hoàng Văn T1](#) 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

[Tăng Văn T7](#) 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

[Phan Bá T3](#) 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

[Nguyễn Văn Đ1](#) 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Khổng Hữu T5 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công nhà nước: 18.510.000 đồng (mười tám triệu năm trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây 52 lá.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2023 và Biên lai số 0005495 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai

**TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕÙ SÔ
THAÂM
THAÂM PHAÙN- CHUÛ TOÏA
PHIEÂN TOÏA**

- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu.

Trần Thị Mỹ Hạnh